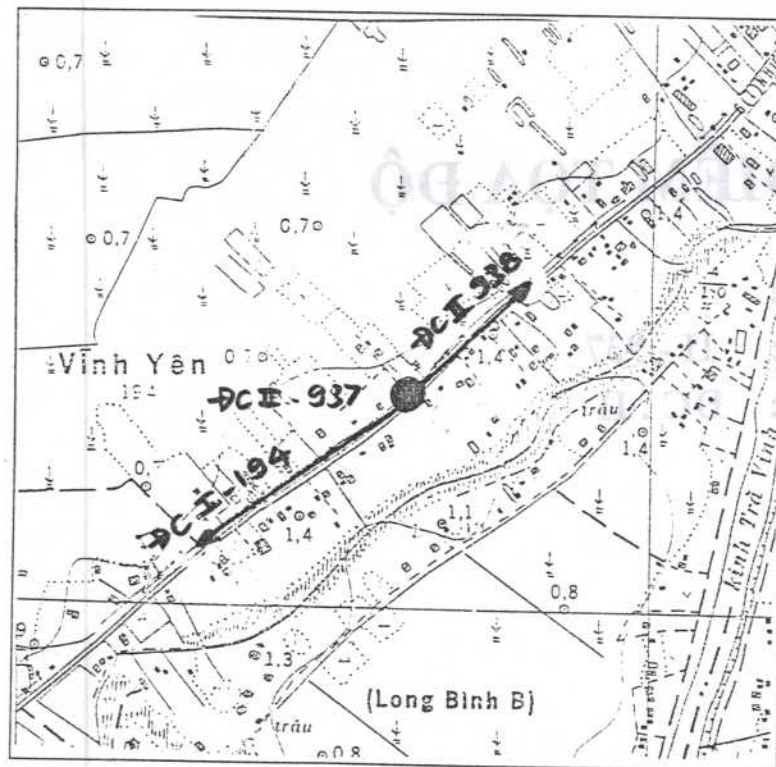


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 937 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B  
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : 106° 20' 8  
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ : 9° 57' 9  
 Nơi đặt mốc : Ấp Vĩnh Yên Xã : Long Đức  
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Nhà anh Dũng Khoảng cách tới điểm : Tại điểm  
 Người chọn : Huỳnh Hữu Hiền Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3  
 Ngày 18 tháng 11 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

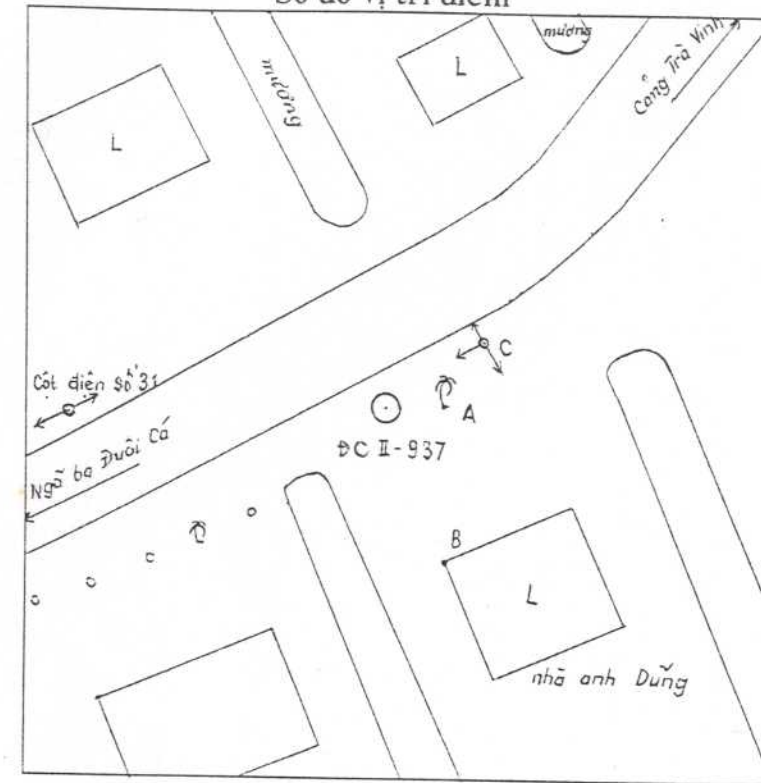
Điểm thông hướng  
 (Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan )

Điểm :  
 DCI - 194  
 DCII - 938

Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :

Anh Dũng nông dân  
 Ấp : Vĩnh Yên  
 Xã : Long Đức  
 Thị Xã : Trà Vinh  
 Tỉnh : Trà Vinh

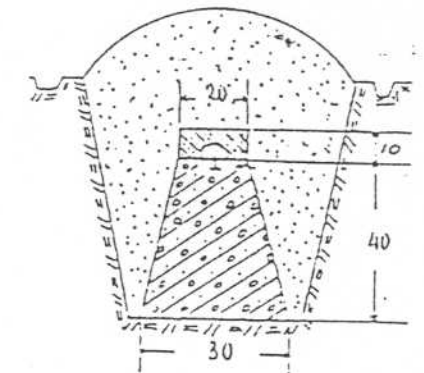
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
 Trần Văn Thuật  
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 20 tháng 11 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn ( m )
A	Góc nhà	Hướng Đông 3 . 8 m
B	Góc nhà	Hướng Đông Nam 10 . 7 m
C	Cột điện vuông	Hướng Đông Bắc 7 . 8 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao hình học

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ bến xe Trà Vinh đi xe ô tô ra ngã ba Đuôi Cá rồi đi tiếp hướng vòm Trà Vinh khoảng 800 m hỏi nhà anh Dũng là đến điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 17 tháng 11 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 8 tháng 12 năm 1995

Người kiểm tra

Phan Gia Toán

long th

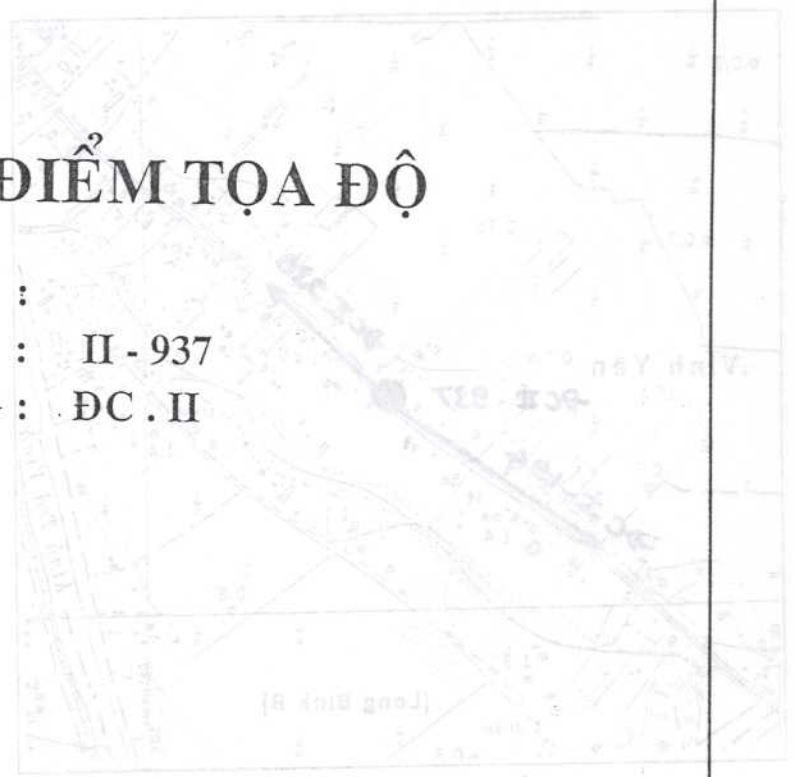
GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Tên điểm :  
 Phương pháp đo :  
 Thời gian khảo sát :  
 Độ cao :  
 Cấp hạng :  
 Kinh độ :  
 Vĩ độ :  
 Loại đất :  
 Mô tả điểm :  
 Tên xã :  
 Tỉnh :  
 Khoảng cách tới điểm :  
 Ban vẽ bản đồ :  
 Ngày 18 tháng 11 năm 1992

GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :  
 SỐ HIỆU : II - 937  
 CẤP, HẠNG : ĐC . II



Tên địa điểm	Lần 1	Lần 2	TĐ	Chức năng các tầng mốc
Điểm				
Trung tâm mốc				
Trung tâm mốc				
Trung tâm mốc				
Mặt nước				
Mặt nước				
Mặt nước				

NĂM 1991



VN	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc nhà	Hướng Đông 3.8 m
B	Góc nhà	Hướng Đông Nam 10.7 m
C	Cột điện	Hướng Đông Bắc 7.8 m

Biên bản này : Tên dụng cụ đo :  
 Tên điểm :  
 Điểm này đo bằng :  
 Hướng đi đến điểm :  
 Từ điểm này đo bằng :  
 Ngày 17 tháng 11 năm 1992  
 Người ghi chú điểm :  
 Phan Văn Tuấn